

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa học Môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Tiến Dũng

2. Ngày tháng năm sinh: 13/09/1973; Nam ☒ ☐ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 79/56/7 Đường Cầu Giấy, Tổ 3 Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 79/56/7 Đường Cầu Giấy, Tổ 3 Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: .; Điện thoại di động: 0967029666; E-mail: dungnt@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 01/1998 đến nay: Giảng viên Bộ môn Hóa học Công nghệ và Môi trường, khoa Hóa học, trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Từ tháng, năm: đến tháng, năm:

Từ tháng, năm: đến tháng, năm:

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên ; Chức vụ cao nhất đã qua:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 136 – Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02438330841

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 7 năm 1995; số văn bằng: 131764; ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa học ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 12 năm 1997; số văn bằng: 4626; ngành: Khoa học Vật liệu; chuyên ngành: Khoa học Vật liệu ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 04 năm 2010; số văn bằng: 06833; ngành: Vật liệu cao phân tử và tổ hợp; chuyên ngành: Vật liệu; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano có hoạt tính xúc tác, kháng khuẩn sử dụng trong xử lý ô nhiễm môi trường và vật liệu thân thiện với môi trường.

+ Nghiên cứu chế tạo một số lớp phủ polyme thân thiện với môi trường.

+ Nghiên cứu tách chiết và chế tạo các vật liệu nano được liệu ứng dụng kháng một số loại khuẩn gây bệnh định hướng chế tạo thực phẩm chức năng hỗ trợ chữa bệnh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS ngành Hóa hữu cơ với đề tài: Nghiên cứu chế tạo và tính chất màng chắn khí và thẩm dò ứng dụng;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn, đồng hướng dẫn 12 Học viên Cao học chuyên ngành Hóa môi trường bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành trong vai trò chủ nhiệm 03 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên gồm 02 đề tài cấp trường ĐHSP Hà Nội, 01 đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đã công bố (số lượng) 52 bài báo khoa học, trong đó 23 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Bằng khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về thành tích hướng dẫn sinh viên đạt giải nhất sinh viên NCKH cấp trường.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.....

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Là một giảng viên đại học, tôi luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trên

các lĩnh vực: giảng dạy, nghiên cứu khoa học và thực hiện các nhiệm vụ khác được cơ quan, đơn vị phân công, và luôn ý thức giữ gìn phẩm chất của người giảng viên.

Về giảng dạy: do được đào tạo cơ bản về Công nghệ, kỹ thuật Vật liệu, kỹ thuật Hóa học, nên ở bậc Đại học, tôi tham gia giảng dạy các môn thuộc chuyên ngành Hóa học Công nghệ và Môi trường như: giảng dạy bằng tiếng Anh 02 học phần “Hóa kỹ thuật – Chemical Engineering”, “Hóa Môi trường – Environmental Chemistry” cho hệ “Cử nhân Sư phạm Hóa học (dạy Hóa bằng tiếng Anh)”, giảng dạy các môn chuyên ngành khác như: Hóa kỹ thuật, Cơ sở hóa học môi trường, Hóa học môi trường, Hóa học môi trường nâng cao, Công nghệ vật liệu Polyme cho sinh viên các hệ Cử nhân Sư phạm, Cử nhân Sư phạm chất lượng cao, Cử nhân Hóa học. Ở bậc sau đại học, tôi tham gia giảng dạy học phần “Hóa học Môi trường nâng cao”, “Polyme phân hủy sinh học”, “Xử lý chất thải làng nghề Việt Nam”, “Xử lý chất thải môi trường” cho học viên Cao học. Tôi cũng tích cực tham gia hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh thực hiện các khóa luận, luận văn, luận án và các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Khoa, cấp Trường, Bên cạnh đó, tôi cũng tham gia vào công tác tập huấn, hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi Nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia, Quốc tế...

Bên cạnh việc trực tiếp tham gia giảng dạy, tôi cũng tham gia xây dựng nội dung, chương trình đào tạo Đại học và Sau Đại học chuyên ngành Hóa học, Hóa học Môi trường. Về hoạt động nghiên cứu khoa học: tôi đã chủ trì hoàn thành 03 đề tài các cấp, trong đó có 02 đề tài cấp Trường, 01 đề tài cấp Bộ, hiện đang chủ trì nhiệm vụ khoa học cấp thành phố Hà Nội. Tôi cũng tích cực tham gia các hoạt động giao lưu học thuật, hợp tác với các nhóm nghiên cứu trong và ngoài nước để học hỏi, và cập nhật các kiến thức khoa học mới.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 26 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	1		1	1	120	75	195/322,5/310
2	2019-2020			3		210	45	255/534,3/310
3	2020-2021			2	2	285	45	330/536,8/310
03 năm học cuối								
4	2021-2022			3	3 (1 bằng tiếng Anh)	200	75	275/522,5/284,28
5	2022-2023			2	3 (2 bằng tiếng Anh)	263	90	353/660,5/279
6	2023-2024			2	4 (3 bằng tiếng Anh)	162	154	316/647,5/310

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

☐

☐

☐

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Hóa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tuấn Nam	NCS		x		2014 - 2019	Học viện Khoa học và Công nghệ	27/5/2021 số 827/QĐ- HVKHCN
2	Nguyễn Tiến Hưng		HVCH	x		2015-2017	Trường ĐHSP Hà Nội	Bằng Thạc sĩ số A183146 cấp ngày 30/01/2018
3	Bùi Công Sơn		HVCH	x		2015 - 2017	Trường ĐHSP Hà Nội	Bằng Thạc sĩ số A183129 cấp ngày 30/01/2018
4	Trần Thị Tuyết Nhung		HVCH	x		2015 - 2017	Trường ĐHSP Hà Nội	Bằng Thạc sĩ số A183127 cấp ngày 30/01/2018
5	Hoàng Đình Khánh		HVCH	x		2017-2019	Trường ĐHSP Hà Nội	Bằng Thạc sĩ số B000197 cấp ngày 21/01/2020
6	Phạm Trọng Thịnh		HVCH	x		2017-2019	Trường ĐHSP Hà Nội	Bằng Thạc sĩ số B000201 cấp ngày 21/01/2020
7	Lê Tiến Thái		HVCH	x		2017-2019	Trường ĐHSP Hà Nội	Bằng Thạc sĩ số B000200 cấp ngày 21/01/2020
8	Nguyễn Thị Ngọc Anh		HVCH		x	2018-2019	Trường ĐHSP Hà Nội	Bằng Thạc sĩ số B001441 cấp ngày 18/01/2021
9	Vương Thị Dung		HVCH		x	2018-2019	Trường ĐHSP Hà Nội	Bằng Thạc sĩ số B001442 cấp ngày 18/01/2021
10	Bùi Thị Lan Phương		HVCH	x		2019-2021	Trường ĐHSP Hà Nội	Bằng Thạc sĩ số B002715 cấp ngày 30/12/2021
11	Đỗ Văn Kiệm		HVCH	x		2019-2021	Trường ĐHSP Hà Nội	Bằng Thạc sĩ số B002714 30/12/2021
12	Cù Văn Thái		HVCH		x	2019-2021	Trường ĐHSP Hà Nội	Bằng Thạc sĩ số B002716 30/12/2021
13	Trịnh Thanh Huyền		HVCH		x	2020-2022	Trường ĐHSP Hà	Bằng Thạc sĩ số B003889

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							Nội	05/12/2022
14	Hoàng Thị Hương Giang		HVCH		x	2020-2022	Trường ĐHSP Hà Nội	Bằng Thạc sĩ số B003376 20/09/2022
15	Nguyễn Văn Biên		HVCH		x	2021-2023	Trường ĐHSP Hà Nội	Bằng Thạc sĩ số SPH B000416 05/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu polyacrylamit Sử dụng làm chất chống xói mòn cho đất	CN	ĐHSPHN-06-24 cấp trường ĐHSP Hà Nội	2006 - 2007	14/11/2007, xếp loại Xuất sắc
2	Nghiên cứu cải tiến học phần thực hành Hóa kỹ thuật (CNMT 1) phục vụ cho giảng	CN	SPHN-08-192 cấp trường ĐHSP	2008 - 2009	07/12/2010, xếp loại Xuất sắc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	dạy sinh viên ngành sư phạm Hóa học và Cử nhân Hóa học		Hà Nội		
3	Nghiên cứu chế tạo vật liệu hấp thu dầu trên cơ sở polyolefin	CN	B2014-17-44 cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	2014-2016	5/6/2017, xếp loại Đạt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I. Trước khi được nhận học vị Tiến sĩ								
1	Nghiên cứu chế tạo chất giữ ẩm từ tinh bột	7	TG	Tạp chí khoa học – trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN 0868-3719			Số 1/2002 Tr 107-113	1/2002
2	Nghiên cứu chế tạo chất giữ ẩm từ tinh bột	4	TG	Tạp chí khoa học – trường Đại học Sư phạm Hà Nội ISSN 0868-3719			Số 4/2003 Tr 69-73	2/2003
3	Nghiên cứu nâng cao khả năng cách điện cho vật liệu cao su thiên nhiên	6		Tuyển tập Hội nghị Hóa học toàn quốc lần IV “Hóa học thế kỷ XXI vì sự phát triển bền vững”,			Tuyển tập các session tập 2 quyển III, 2003 Tr 10-15	10/2003
4	Biến tính cao su thiên nhiên bằng cao su Clopren	6	TG	Tạp chí Hóa học			T.41, số ĐB, Tr 40-45	12/2003
5	Tổng hợp hạt nano sắt từ, nghiên cứu tính chất	5	TGC	Tạp chí khoa học – Trường			Số 6 tập 3 Tr 114 - 119	2006

	và ứng dụng			Đại học Sư phạm Hà Nội,				
6	Khả năng chảy nhớt, cấu trúc và tính chất cơ lý của vật liệu composit polyvinylclorua/nanoclay	6	TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ			Tạp chí Khoa học và Công nghệ số 2 – T44	2006
7	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng Fe ₃ O ₄ đến khả năng hấp thụ dầu của vật liệu copolyme	4	TGC	Tạp chí Hóa học			T45, số 6A, Tr	2007
8	Tổng hợp và khảo sát vật liệu tổ hợp hấp thụ dầu	4	TGC	Tạp chí Hóa học			T45, số 6A, Tr	2007
9	Chế tạo vật liệu hấp thụ dầu trên cơ sở styren và lauryl metacrylat bằng phương pháp huyền phù	4	TGC	Tạp chí Hóa học			T45, số 6 Tr 661-665	2007
10	Chế tạo vật liệu nano composit hấp thụ dầu trên cơ sở Lauryl metacrylat, Styren và hạt nano sắt từ	4	TGC	Tuyển tập báo cáo tập hội nghị khoa học hấp phụ và xúc tác toàn quốc lần thứ IV, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội			Tr 85 - 89	2007
11	Nghiên cứu chế tạo hạt nano Fe ₃ O ₄ bằng phương pháp thủy phân cường chế, bước đầu nghiên cứu khả năng hấp phụ xử lý các ion Pb ²⁺ , Ni ²⁺ trong nước sinh hoạt	6	TGC	Tuyển tập báo cáo tập hội nghị khoa học hấp phụ và xúc tác toàn quốc lần thứ IV, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội			Tr 598 - 604	2007
II. Sau khi nhận học vị Tiến sĩ								
12	Khả năng hấp thu, thu dầu của các hạt nanocomposit giữa các vinyl monome với hạt nano oxit sắt từ	6	TGC	Tạp chí khoa học – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội,			Tập 56, số 5 Tr 124-130	2011
13	Nghiên cứu khả năng ức chế ăn mòn Fe bằng pyridin và các dẫn xuất metypyridin theo phương pháp phiếm hàm mật độ kết hợp với thực nghiệm	3	TG	Tạp chí Hóa học			Số 2ABC – Tập 49 Tr 388-394	2011
14	Nghiên cứu khả năng hấp thụ dầu của copolyme giữa các alkyacrylat với styren	6	TGC	Tạp chí Hóa học			Số 2ABC – Tập 49 Tr 400-406	2011
15	Corrosion Inhibition Mechanism of Pyridine on Iron and Its Alloys Using DFT	3	TG	Asian Journal of Chemistry	Q4 (0.14)	4	Vol 25 No 6 https://doi.org/10.14233/ajchem.2013.13548	2013

16	Tổng hợp Poly(metyl metacrylat) bằng phương pháp trùng hợp nhũ tương	5	TGC	Tạp chí khoa học – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội,			Natural Sci, 2013, Vol. 58, No. 3, pp. 62-68	2013
17	Chế tạo và nghiên cứu một số tính chất cơ, nhiệt của vật liệu nanocompozit PLA/EVA/TiO2	4	TG	Tạp chí Hóa học			Số 2AB, Vol 51, Tr 50 – 56	2013
18	A method for improving the oil Absorbency of polyprpylene fiber	5	TG	Tạp chí khoa học, Đại học Quốc gia Hà nội,			Vol 30, No.5S, tr.144-149	2014
19	Hấp phụ và giải hấp ion La ³⁺ và Nd ³⁺ trong dung dịch bằng nhựa trao đổi ion poly(hydroxamic axit) được tổng hợp trên cơ sở acrylonitril	6	TG	Tạp chí khoa học – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội,			Vol 60, No 4, P 41 – 46 DOI: 10.18173/2354-1059.2015-006	2015
20	Graft polymerization of butyl acrylate onto polypropylen fiber	5	TG	Tạp chí Hóa học			Vol 53 (6e3), pp. 51-55	11/2015
21	Vật liệu hấp thụ dầu trên cơ sở sợi polypropylen (PP) ghép ankyl acrylat	5	TG	Tạp chí Hóa học			Vol 53 (6e1) tr.246-250	11/2015
22	Synthesis and characterization of lauryl methacrylate – graft – polypropylen fiber	5	TG	Kỷ yếu hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 9 – SPMS, Tp. Hồ Chí Minh			ISBN 978-604-938-722-7	2015
23	Vật liệu hấp thu dầu trên cơ sở axetyl hóa sợi kenaf	7	TGC	Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ			T4.(N ^o 4A), Tr 88-91	2015
24	Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ các hợp phần đến phản ứng khâu mạch nhựa epoxy biến tính dầu ve bằng polyetylen polyamine		TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ,			Vol 53 (3), 340 – 347	2015
25	Thermal property, morphology and hydrolysis ability of poly(lactic acid)/chitosan nanocomposites using polyethylene oxide	8	TG	Journal of Applied Polymer Science	Q2 (1,866)	13	Vol 132, Iss 12. DOI:10:1002/APP 41690 (1-6)	2015
26	Study of the influence of constituent ratio on the crosslinking reaction of castor oil modified epoxy resin by 4,4' – diamino diphenylmethane	3	TG	Tạp chí Khoa học và Công nghệ			Vol 54, No 3, Tr 501 – 508	2016
27	Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ các hợp phần đến phản ứng khâu mạch	3	TG	Tạp chí Hóa học			Vol 54, No 1, Tr 43 – 48	2/2016

	nhựa epoxy biến tính dầu ve bằng polyisoxyanat							
28	Oil Sorbents based on Methacrylic Acid - Grafted Polypropylen Fibers: Synthesis and Characterization	7	TG	Journal of Chemical Engineering & Process Technology	Scopus (0.67)	13	7: 290 Doi:10.4172/2157-7048.1000290	2016
29	Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ các hợp phần đến phản ứng khâu mạch nhựa epoxy biến tính dầu hạt cây đen (Cleidiocarpon cavaleriei) bằng dianhydrit piromelitic	4	TG	Tạp chí Hóa học			Vol 56(1), 122-126 DOI: 10.15625/vjc.2018-0016	2018
30	Lifetime prediction of gas barrier multilayer films based on evoh by tga decomposition kinetics	7	TG	Vietnam Journal of Chemistry			Vol 57(2E1,2), 233-237	2019
31	Chế tạo và nghiên cứu tính chất của polyme blend PA6/EVOH	7	TG	Tạp chí Hóa học và ứng dụng,			Số 1(45), 34-36, 79.	2019
32	Quinolone and isoquinolone alkaloids: The structural-electronic effects and the antioxidant mechanisms	8	TGC	Structural Chemistry	Q3 (1,88)	17	31:2435–2450 DOI: 10.1007/s11224-020-01602-z	8/2020
33	Modification of Titanium Dioxide Nanoparticles with 3-(Trimethoxysilyl)propyl Methacrylate Silane Coupling Agent	10	TGC	Hindawi Journal of Chemistry	Q2 (3,241)	32	Volume 2020, Article ID 1381407, 10 pages Doi.org/10.1155/2020/1381407	10/2020
34	Assessment of Some Characteristics and Properties of Zirconium Dioxide Nanoparticles Modified with 3-(Trimethoxysilyl) Propyl Methacrylate Silane Coupling Agent	10	TG	Hindawi Journal of Chemistry	Q2 (3,241)	10	Volume 2021 Article ID 9925355 Doi.org/10.1155/2021/9925355	6/2021
35	Enhancement of dynamic mechanical properties and flame resistance of nanocomposites based on epoxy and nanosilica modified with KR-12 coupling agent	5	TG	Journal of Applied Polymer Science	Q2 (3.0)	4	Journal of Applied Polymer Science 138(29):50685 Doi.org/10.1002/app.50685	3/2021
36	A Novel Biopolymer Nano-Complex Based on Fish Scale Collagen, Konjac Glucomannan, Camellia Chrysantha Polyphenols and Ginsenoside Rb1: Preparation, Characterization and Its	6	TG	Journal of Polymers and the Environment	Q1 (5.3)	6	DOI: 10.1007/s10924-020-02022-0 14 pages	1/2021

	Bioactivity							
37	Intense green upconversion emission of rare-earth-doped Sr ₃ (PO ₄) ₂ /Sr ₂ P ₂ O ₇ powder: Effect of annealing temperature and temperature-sensor properties	8	TG	Optik - International Journal for Light and Electron Optics	Q2 (6.9)	4	264 (2022) 169446 Doi.org/10.1016/j.ijleo.2022.169446	8/2022
38	Effect of pH on Structure and Green Emission of Er/Yb/Mo Tri-doped Hydroxyapatite	9	TG	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics			Vol. 38, No. 2 (2022) 62-70 Doi.org/10.25073/2588-1124/vnumap.4680	6/2022
39	Assessment of some characteristics, properties of a novel waterborne acrylic coating incorporated TiO ₂ nanoparticles modified with silane coupling agent and Ag/Zn zeolite	14	TGC	Progress in Organic Coatings	Q1 (6.6)	18	163 (2022) 106641 Doi.org/10.1016/j.porgcoat.2021.106641	2/2022
40	Characteristics, properties and morphology of calcium silicate nanoparticles modified with some silane coupling agents.	8	TG	Vietnam Journal of Science and Technology	Q4 (0.404)	1	Vol 60 (5) (2022) 803-812 Doi:10.15625/2525-2518/1 6557	8/2022
41	A ternary biocomposite based on modified fish scale collagen and ginsenoside Rb1: preparation, properties and bioactivities	10	TG	Polymer International	Q2 (3.505)	2	Vol 71 (8),2022, 1039-1050 DOI: 10.1002/pi.6389	3/2022
42	Preparation and properties of rubber nanocomposites based on natural rubber/ ethylene propylene diene monomer reinforced with nanosilica, carbon black and barium sulfate.	8	TG	Vietnam Journal of Science and Technology	Q4 (0.404)	0	Vol 60 (4) (2022) 652-663 Doi:10.15625/2525-2518/1 6751	8/2022
43	Tổng hợp và khả năng phát hiện ion Fe ³⁺ của vật liệu chấm lượng tử graphen pha tạp Nito	5	TGC	Tạp chí xúc tác và hấp phụ Việt Nam			Vol 11 – issue 4 (2022) 73-78 Doi.org/10.51316/jca.2022.073	12/2021
44	Study on chemical constituents from Ixeris dentata	2	TGC	Vietnam Journal of Science and Technology	Q4 (0.404)	0	Vol 61 (3) (2023) 365-372 Doi:10.15625/2525-2518/1 7167	5/2023
45	Nghiên cứu khả năng ức chế ăn mòn cốt thép bê tông của dịch chiết diệp hạ châu trong môi trường nước biển mô phỏng	8	TG	TNU Journal of Science and Technology			doi.org/10.34238/tnu-jst.8552	10/2023
46	Investigation on Methylene Blue Dye	7	TG	Bulletin of Environmental	Q2 (2,7)	1	Bull Environ Contam Toxicol	9/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

46	Adsorption in Aqueous by the Modified Mussel Shells: Optimization, Kinetic, Thermodynamic and Equilibrium Studies	7	TG	Contamination and Toxicology	Q2 (2,7)	1	. 2023 Sep 21;111(4):46. Doi: 10.1007/s00128-023-03793-	9/2023
47	Influence of the black seed oil modified epoxy resin/biscycloaliphatic epoxide monomer weight ratio on thermal properties of photocrosslinked coatings	3	TGC	Vietnam J. Chem.	Q3 (1.3)		Vietnam J. Chem., 2023, 61(6), 732-740 DOI: 10.1002/vjch. 202200194	11/2023
48	Bio-Synthesis of Silver Nanoparticles Decorated on Hydrotalcite using Psidium Guajava Leaf Extract and Its Anti-Bacterial Effect	7	TG	Chemistry Select	Q2 (2.23)	1	ChemistrySelect 2024, 9, e202303711 (14 of 15) doi.org/10.1002/slct.202303711	2/2024
49	Eco-friendly synthesis of hydrotalcite-Ag nanosheets using Areca catechu L. nut extract and its antibacterial activity	7	TGC	Journal of Science: Advanced Materials and Devices	Q1 (8.0)		Journal of Science: Advanced Materials and Devices 9 (2024) 100678 doi.org/10.1016/j.jsamd.2024.100678	5/2024
50	Biosynthesis of silver nanoparticles on yellow phosphorus slag and its application in organic coatings	8	TGC	Green Processing and Synthesis	Q2 (4.1)		Green Processing and Synthesis 2024; 13: 20230204 doi.org/10.1515/gps-2023-0204	2/2024
51	Enhanced photocatalytic and antibacterial properties of silver-zirconia nanoparticles for environmental pollution treatment	9	TG	Pure and Applied Chemistry	Q2 (2.3)		Pure and Applied Chemistry 2024 doi.org/10.1515/pac-2024-0108	6/2024
52	Terminalia catappa leaf extract as a bio-reducing agent to synthesize Cu ₂ O nanoparticles for methylene blue photodegradation	7	TG	Discover Applied Sciences	ESCI		Discover Applied Sciences doi.org/10.1007/s42452-024-05990-3	6/2024
53	Ultrasound-assisted extraction of β -glucan from Vietnam Pleurotus citrinopileatus enhances immune, anti-oxidation activities			Pure and Applied Chemistry	Q3		Pure and Applied Chemistry 2024 doi.org/10.1515/pac-2024-0108	6/2024

- Xếp hạng Q các tạp chí được trích theo dữ liệu từ Scimago Journal & Country Rank (<https://www.scimagojr.com>) - Chỉ số IF lấy từ số liệu công bố trên các website của các tạp chí. - Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 08 số thứ tự 32, 33, 39, 44, 47, 49, 50, 53.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Tiến Dũng